

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ được phân công tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan; bảo đảm chất lượng, tiến độ và sản phẩm theo yêu cầu của Chiến lược.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (để p/h);
- Lưu: VT, CNCNTT (03b).

BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ TẠI CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ TRÍ TUỆ NHÂN
TẠO ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHHCN ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ
Khoa học và Công nghệ)*

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2026, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ động tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả.
- Phân công rõ cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp; thời gian thực hiện và kết quả đầu ra của từng nhiệm vụ, làm cơ sở tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện.

II. YÊU CẦU

- Việc triển khai phải bám sát quan điểm, mục tiêu, giải pháp được giao tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và đúng tiến độ.
- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; tăng cường phối hợp trong quá trình triển khai, kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.
- Việc thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả; bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Phụ lục kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo

- Là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giao các cơ quan, đơn vị thực hiện tại Kế hoạch này;

- Chủ trì công tác theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện của các bộ, ngành, địa phương, trình Lãnh đạo Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai Chiến lược theo quy định tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết;

- Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết; phối hợp với các cơ quan liên quan phát động phong trào thi đua, khen thưởng và kịp thời biểu dương các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai chuyển đổi AI.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao theo đúng tiến độ, chịu trách nhiệm về chất lượng và kết quả đầu ra của các nhiệm vụ được giao;

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện;

- Định kỳ hoặc đột xuất cung cấp thông tin, số liệu, kết quả thực hiện gửi Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo để tổng hợp và cập nhật trên Hệ thống thông tin báo cáo và tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì hướng dẫn, rà soát, tổng hợp chung kinh phí thực hiện Chiến lược trong phương án dự toán chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ tổng hợp, cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

4. Các cơ quan, đơn vị phối hợp

- Phối hợp với đơn vị chủ trì trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch.

PHỤ LỤC

**Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện
Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ**

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
I.	Nhân lực AI và kỹ năng AI toàn dân				
1.	Phổ cập AI toàn dân, toàn diện thông qua các khóa học đại trà trực tuyến mở (MOOCs).	Số lượng người tham gia các khóa học trên nền tảng.	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	Vụ Tổ chức cán bộ; Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ; Vụ Kinh tế và Xã hội số; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
2.	Phát triển mạng lưới chuyên gia AI người Việt toàn cầu, phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ trong nghiên cứu và phát triển công nghệ AI.	Năm 2026, hình thành mạng lưới chuyên gia AI người Việt toàn cầu. Phát triển mạng lưới chuyên gia trong các năm tiếp theo.	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)	Vụ Hợp tác quốc tế; Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ; Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
3.	Tổ chức thực hiện chính sách thu hút nhân tài về AI.	Báo cáo về tình hình thu hút, trọng dụng nhân tài AI của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục.	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ; Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ; Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
II.	Dữ liệu, mô hình AI				
4.	Phát triển công nghệ gắn nhãn, tổng hợp, xử lý, phân tích dữ liệu.	Nền tảng/công cụ gắn nhãn, tổng hợp, xử lý, phân tích.	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; NEAC; Trung tâm Chuyển đổi số; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
5.	Phát triển, làm chủ và triển khai các mô hình AI có quy mô phù hợp, bao gồm mô hình nhỏ, mô hình vừa, mô hình lớn và mô hình chuyên ngành.	Các mô hình AI tiếng Việt được phát triển	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ; Cục Đổi mới sáng tạo; Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
6.	Xây dựng bộ chuẩn đánh giá mô hình AI tiếng Việt.	Bộ chuẩn đánh giá mô hình AI tiếng Việt được ban hành.	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ; và các đơn vị có liên quan.	2027
III.	Hạ tầng AI				
7.	Phát triển hạ tầng AI				

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
7.1.	Phát triển hạ tầng AI phục vụ nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo.	Năm 2026: Nghiên cứu, xây dựng hạ tầng AI phục vụ R&D và đổi mới sáng tạo được triển khai; tiếp tục phát triển trong các năm tiếp theo.	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
7.2	Phát triển hạ tầng AI gồm hạ tầng điện toán đám mây, điện toán đám mây lai, đa đám mây cho AI; AI biên, AI trên thiết bị đầu cuối, AI kết hợp Internet vạn vật có khả năng xử lý và phản hồi thời gian thực.	Hạ tầng AI do doanh nghiệp đầu tư, vận hành, khai thác.	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia; Cục Viễn thông; Cục Tần số vô tuyến điện; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Vụ Kế hoạch - Tài chính; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
8.	Nghiên cứu, xây dựng nền tảng điều phối năng lực tính toán AI quốc gia, bảo đảm các nhóm đối tượng ưu tiên tiếp cận tài nguyên tính toán với chi phí hợp lý.	Nghiên cứu, xây dựng nền tảng điều phối năng lực tính toán AI quốc gia.	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Viễn thông; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
9.	Hỗ trợ chi phí sử dụng hạ tầng tính toán cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.	Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ chi phí sử dụng hạ tầng tính toán.	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED; Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF)	Vụ Kế hoạch - Tài chính; Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Đổi mới sáng tạo; Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ; Cục Chuyển đổi số quốc gia; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
IV.	Nghiên cứu, phát triển AI và làm chủ công nghệ AI				
10.	Xây dựng, phát triển các liên minh nghiên cứu giữa doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức xã hội để chia sẻ nguồn lực thúc đẩy phát triển, triển khai các công nghệ và thiết bị liên quan đến AI vào các ngành, lĩnh vực.	Các liên minh nghiên cứu giữa doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các tổ chức xã hội được hình thành và phát triển.	Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Đổi mới sáng tạo; Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ; Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ; Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông; Vụ Hợp tác quốc tế; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
11.	Nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ AI “Make in Viet Nam” thông qua giải quyết bài toán lớn, vấn đề thực tiễn của đất nước; hình thành thị trường cho sản phẩm AI nội địa, góp phần phát triển các doanh nghiệp AI Việt Nam, từng bước tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.	Sản phẩm, dịch vụ AI Make in Viet Nam giải quyết các bài toán lớn được phát triển và thương mại hóa. Hình thành các thương hiệu AI của Việt Nam có năng lực cạnh tranh trên thị trường khu vực và quốc tế.	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ; Cục Đổi mới sáng tạo; Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
12.	Làm chủ và phát triển các công nghệ lõi về AI, công nghệ dữ liệu, AI biên, mô hình AI nền tảng thế hệ mới và AI tích hợp với công nghệ mới nổi.	Công nghệ lõi AI, công nghệ dữ liệu, AI biên được làm chủ và phát triển.	Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Đổi mới sáng tạo; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
13.	Đầu tư vào nghiên cứu cơ bản, đổi mới công nghệ, ưu tiên các công nghệ tích hợp AI và năng lượng.	Các nghiên cứu cơ bản về công nghệ tích hợp AI và năng lượng được thúc đẩy.	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) ; Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF)	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên; Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Cục Đổi mới sáng tạo; Vụ Kế hoạch - Tài chính; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
14.	Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ AI và người máy (robot), công nghệ giám sát hiện trường thời gian thực nhằm chủ động bảo đảm an toàn, an ninh quốc gia trong tình hình mới.	Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về công nghệ AI và người máy (robot), công nghệ giám sát hiện trường thời gian thực nhằm chủ động bảo đảm an toàn, an ninh quốc gia trong tình hình mới được nghiên cứu và triển khai.	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Cục Đổi mới sáng tạo; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
15.	Phát triển nền tảng AI phục vụ kiểm thử vi mạch chuyên dụng, đóng gói tiên tiến, vật liệu mới và các công nghệ chiến lược khác.	Nền tảng AI phục vụ kiểm thử vi mạch, vật liệu mới và công nghệ chiến lược được phát triển.	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ; Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
V.	AI trong quản trị quốc gia				
16.	Xây dựng, triển khai Nền tảng AI hỗ trợ công vụ quốc gia theo hướng AI-First, AI-Native, ưu tiên các nhóm bài toán: trợ lý AI công vụ; AI hỗ trợ cung cấp dịch vụ công; AI hỗ trợ xây dựng, rà soát, hoàn thiện thể chế; AI phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.	Cuối năm 2026 có phiên bản đầu tiên của nền tảng AI hỗ trợ công vụ quốc gia.	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	Cục Chuyển đổi số quốc gia; Văn phòng Bộ; Trung tâm Chuyển đổi số; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
VI.	AI cho các ngành, lĩnh vực				
17.	AI cho nghiên cứu khoa học.	Số lượng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có ứng dụng AI.	Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ	Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên; Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Thông tin, Thống kê và Đánh giá khoa học; Cục Đổi mới sáng tạo; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
18.	AI cho viễn thông, hạ tầng số.	Các mô hình ứng dụng AI trong viễn thông, hạ tầng số.	Cục Viễn thông	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Cục Tàn số vô tuyến điện; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
VII. AI cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã					
19.	Xây dựng và triển khai các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi bằng AI.	Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã được hỗ trợ sản phẩm, giải pháp AI. Báo cáo đánh giá kết quả hỗ trợ.	Vụ Kinh tế và Xã hội số	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ; Vụ Kế hoạch - Tài chính; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
20.	Xây dựng, công bố và cập nhật định kỳ danh mục sản phẩm, dịch vụ, giải pháp AI phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã.	2026: Danh mục sản phẩm, giải pháp AI phù hợp với SMEs công bố. Cập nhật định kỳ danh mục.	Vụ Kinh tế và Xã hội số	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
21.	Phát triển dịch vụ điện toán đám mây phổ cập, dễ dùng, kinh tế, hiệu quả và an toàn phục vụ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi bằng AI.	Các dịch vụ điện toán đám mây phổ cập, dễ dùng, kinh tế, hiệu quả và an toàn được phát triển và vận hành.	Cục Viễn thông	Vụ Kinh tế và Xã hội số; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
VIII .	Hệ sinh thái AI				
22.	Phát triển doanh nghiệp AI, doanh nghiệp khởi nghiệp AI, doanh nghiệp vận hành dựa trên AI (AI-native).	Số lượng doanh nghiệp AI, doanh nghiệp khởi nghiệp AI, doanh nghiệp vận hành dựa trên AI (AI-native).	Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Đổi mới sáng tạo; Vụ Kế hoạch - Tài chính; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
23.	Xây dựng và triển khai các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng AI để giải quyết các bài toán thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh theo cơ chế hợp tác đồng đầu tư giữa Nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo.	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng AI được xây dựng, triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.	Cục Đổi mới sáng tạo	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
24.	Phát triển sản phẩm, dịch vụ, giải pháp AI Make in Viet Nam.	Sản phẩm, dịch vụ, giải pháp AI Make in Viet Nam được phát triển và thương mại hóa.	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	Cục Đổi mới sáng tạo; Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ; Cục Sở hữu trí tuệ; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
25.	Kết nối thị trường và thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ AI thông qua các nền tảng kết nối cung - cầu công nghệ.	Các hoạt động kết nối thị trường và thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ AI được triển khai; kết quả được tổng hợp, báo cáo.	Cục Đổi mới sáng tạo	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ; Vụ Hợp tác quốc tế; và các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
26.	Phát triển các Cụm liên kết AI.	Số lượng cụm liên kết AI được hình thành và tổng hợp, theo dõi.	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	Cục Đổi mới sáng tạo; Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ; Vụ Hợp tác quốc tế; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
27.	Hỗ trợ cộng đồng AI mở, mã nguồn mở, mô hình mở, công cụ và bộ dữ liệu mở có kiểm soát.	Cộng đồng AI mở, mã nguồn mở, mô hình mở, công cụ và bộ dữ liệu mở có kiểm soát được hỗ trợ, phát triển.	Cục Chuyển đổi số quốc gia	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Sở hữu trí tuệ; Cục Thông tin, Thống kê và Đánh giá khoa học; Vụ Hợp tác quốc tế; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
IX.	Quản trị AI an toàn, đáng tin cậy				

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
28.	Triển khai, theo dõi, đánh giá và cập nhật Khung đạo đức AI quốc gia; hướng dẫn quản trị và đánh giá tuân thủ.	2026: Khung đạo đức AI quốc gia và cơ chế giám sát đạo đức AI được ban hành; triển khai, theo dõi, đánh giá và cập nhật Khung đạo đức AI quốc gia; hướng dẫn quản trị và đánh giá tuân thủ trong các năm tiếp theo.	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
29.	Xây dựng nền tảng, công cụ phục vụ việc giám sát, kiểm tra, đánh giá các sản phẩm, dịch vụ AI. Ưu tiên sử dụng công nghệ AI để giám sát, kiểm tra, đánh giá các sản phẩm, dịch vụ AI.	Nền tảng, công cụ phục vụ việc giám sát, kiểm tra, đánh giá các sản phẩm, dịch vụ AI.	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
X.	Hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật				
30.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về AI để thúc đẩy phát triển và chuyển đổi bằng AI quốc gia.	Văn bản quy phạm pháp luật.	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	Vụ Pháp chế; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Vụ Kinh tế và Xã hội số; các đơn vị liên quan	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
31.	Nghiên cứu, xây dựng chính sách ưu đãi về thuế, mặt bằng cho trung tâm dữ liệu, HPC phục vụ AI.	Chính sách ưu đãi về thuế, mặt bằng cho trung tâm dữ liệu và HPC phục vụ AI được ban hành.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Viễn thông; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
32.	Đổi mới cơ chế đầu tư, đặt hàng, giao nhiệm vụ, thuê dịch vụ công nghệ số, mua sắm công, hợp tác công tư và các cơ chế tạo lập thị trường nhằm phát huy vai trò Nhà nước là khách hàng lớn, người dẫn dắt thị trường và người sử dụng đầu tiên đối với sản phẩm, nền tảng, dịch vụ AI Make in Viet Nam; áp dụng cơ chế ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu; thúc đẩy đầu tư theo phương thức đối tác công - tư.	Cơ chế, chính sách được hoàn thiện.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Cục Đổi mới sáng tạo; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
33.	Tiếp tục hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với hệ thống AI cho phép triển khai thí điểm trong phạm vi, thời gian và điều kiện xác định để đánh giá tác động, hoàn thiện chính sách, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thương mại hóa công nghệ và phát triển các ngành kinh tế mới.	Cơ chế, chính sách được hoàn thiện.	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	Vụ Pháp chế; Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ; Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Cục Chuyển đổi số quốc gia; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
XI.	Huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí				
34.	Nghiên cứu đề xuất cơ chế tín dụng ưu đãi cho nghiên cứu, phát triển, ứng dụng AI; cơ chế hỗ trợ lãi suất cho nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và quản lý AI thông qua các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.	Cơ chế tín dụng ưu đãi, hỗ trợ lãi suất được đề xuất	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Đổi mới sáng tạo; Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2027
35.	Nghiên cứu cơ chế ưu đãi thuế đối với hoạt động AI.	Cơ chế ưu đãi thuế đối với hoạt động AI	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia; Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; và các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
36.	Nghiên cứu xây dựng cơ chế hỗ trợ chi phí nghiên cứu, phát triển, ứng dụng AI theo kết quả, hiệu quả triển khai bảo đảm có giám sát, đánh giá và phù hợp với quy định của pháp luật; hỗ trợ kinh phí sử dụng AI cho công chức, viên chức, người lao động; hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam ứng dụng, phát triển và triển khai sản phẩm, giải pháp AI theo bài toán thực tế; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã tiếp cận các công cụ tài chính cho ứng dụng sản phẩm, giải pháp AI.	Các cơ chế hỗ trợ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Đổi mới sáng tạo; Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Vụ Tổ chức cán bộ; và các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên
37.	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, cung cấp sản phẩm, dịch vụ AI, ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, thực hiện thử nghiệm, kiểm thử, đánh giá sự phù hợp, chứng nhận và hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ AI theo quy định của pháp luật.	Các cơ chế hỗ trợ.	Vụ Kinh tế và Xã hội số	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ; Cục Đổi mới sáng tạo; Vụ Kế hoạch - Tài chính; và các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên
XII.	Hợp tác quốc tế và xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn				

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
38.	Xây dựng chương trình hợp tác AI song phương, đa phương với các nước phát triển và tổ chức quốc tế.	Các chương trình hợp tác, hiệp định được ký kết.	Vụ Hợp tác quốc tế	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ; Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
39.	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ Việt Nam hợp tác với các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới nhằm tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới và hợp tác phát triển sản phẩm AI “Make in Viet Nam” hướng tới đồng kiến tạo giá trị và đồng phát triển năng lực.	Số lượng công nghệ được nhận chuyển giao và hợp tác phát triển sản phẩm AI “Make in Viet Nam”	Cục Đổi mới sáng tạo	Vụ Hợp tác quốc tế; Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ; Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
40.	Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Việt Nam thực hiện mua bán, sáp nhập các công ty khởi nghiệp nước ngoài đã có sản phẩm đạt chất lượng và thị phần quốc tế để giảm thời gian làm chủ công nghệ AI và cung cấp sản phẩm ra thị trường toàn cầu.	Số lượng thương vụ mua bán, sáp nhập	Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ	Vụ Hợp tác quốc tế; Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Cục Sở hữu trí tuệ	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
41.	Tích cực tham gia các diễn đàn, sáng kiến quốc tế, ký kết các thỏa thuận song phương và đa phương về chính sách quản trị, đạo đức, tiêu chuẩn AI nhằm bảo vệ người dân và phòng chống thao túng xã hội từ AI.	Báo cáo thực hiện.	Vụ Hợp tác quốc tế	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Vụ Pháp chế; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
42.	Rà soát, cập nhật bảo đảm các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo hướng hài hòa, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế về AI.	Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật về AI được rà soát và cập nhật.	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ; Cục Chuyển đổi số quốc gia; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
43.	Tham gia hoạt động tiêu chuẩn hóa AI khu vực và toàn cầu.	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật AI được xây dựng, hài hòa và áp dụng phù hợp với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia	Vụ Hợp tác quốc tế; Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
44.	Hình thành các tổ chức đánh giá sự phù hợp hệ thống AI.	Số lượng tổ chức đánh giá sự phù hợp hệ thống AI.	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
XIII .	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và văn hóa sử dụng AI có trách nhiệm				
45.	Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn về nội dung Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo.	Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, tài liệu tập huấn.	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	Vụ Pháp chế; Báo VnExpress; Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Văn phòng Bộ; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
46.	Triển khai tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết của xã hội về AI.	Kế hoạch truyền thông quốc gia về AI được ban hành hằng năm.	Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ	Báo VnExpress; Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
XIV.	Đo lường, giám sát, đánh giá				

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
47.	Xây dựng, ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật các chỉ tiêu đánh giá mức độ chuyển đổi AI của bộ, ngành, địa phương và quốc gia phù hợp với Chiến lược, điều kiện thực tiễn và thông lệ quốc tế	Nghiên cứu, xây dựng chỉ tiêu đánh giá mức độ chuyển đổi AI của bộ, ngành, địa phương và quốc gia.	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ; Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Vụ Kinh tế và Xã hội số; và các đơn vị có liên quan.	2026
48.	Đánh giá chuyển đổi AI quốc gia và công bố công khai kết quả đánh giá định kỳ hằng năm, làm căn cứ theo dõi, đôn đốc, điều chỉnh Chiến lược, làm cơ sở theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện, xem xét biểu dương, khen thưởng.	Kết quả đánh giá định kỳ hằng năm.	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	Cục Thông tin, Thống kê và Đánh giá khoa học; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Văn phòng Bộ; và các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
49.	Xây dựng, triển khai các giải pháp công nghệ để theo dõi, thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá được các mục tiêu, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chiến lược trên môi trường số, bảo đảm tự động tối đa, kịp thời, công khai, minh bạch.	Các giải pháp công nghệ để theo dõi, thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá.	Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo	Cục Thông tin, Thống kê và Đánh giá khoa học; Trung tâm Chuyển đổi số; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ; và các đơn vị có liên quan.	2027 - 2028

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sản phẩm/ Kết quả	Đơn vị đầu mối/chủ trì thuộc Bộ	Đơn vị phối hợp thuộc Bộ	Thời gian
50.	Nghiên cứu, khảo sát, xây dựng, đề xuất, công bố các mô hình chuyển đổi AI mới, mô hình chuyển đổi AI thành công để phát triển, phổ biến; xuất bản tài liệu hướng dẫn, sổ tay, tài liệu tham khảo kinh nghiệm quản lý nhà nước về AI tại các quốc gia phát triển.	Các mô hình chuyển đổi AI mới, mô hình chuyển đổi AI thành công được công bố; tài liệu hướng dẫn, sổ tay, tài liệu tham khảo kinh nghiệm quản lý nhà nước về AI được xuất bản	Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia; Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên; và các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên